

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2026/DS-ST

Ngày: 29/6/2026

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bàng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hồng Hải

Bà Lê Thị Nhớ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc Yến - Thư ký, Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 250/2026/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2026 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1068/2026/QĐST-DS ngày 02/6/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 1070/2026/QĐHPT-DS ngày 12/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP V. Trụ sở: Số X đường L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng Bà Lê Hoàng L, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ; Địa chỉ (Theo Giấy ủy quyền số 6100104/2025/TBKK/VPB ngày 22/12/2025); Bà L có mặt.

- ***Bị đơn:*** Bà Đặng Thị Kim H - Sinh năm: 1988. Địa chỉ: 246 đường N, phường AK, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2025, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V là bà Lê Hoàng L trình bày:

Ngày 23/12/2023, Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là: Ngân hàng) với bà Đặng Thị Kim H có ký hợp đồng cho vay số LD2336303570 (sau đây gọi tắt là: Hợp đồng), số tiền cho vay: 219.178.815 đồng (hai trăm mười chín triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm mười lăm đồng), thời hạn vay: 60 tháng, mục đích vay: phục vụ tiêu dùng, lãi suất cho vay 18%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình vay, bà Đặng Thị Kim H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 28.306.167 đồng (bao gồm 11.367.948 đồng tiền gốc và

lãi là 16.938.219 đồng). Từ ngày 05/7/2024 Bà H không thực hiện thanh toán đúng như kết và đã bắt đầu vi phạm đối với ngân hàng và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để bà H trả nợ nhưng bà H trốn tránh, không hợp tác. Do đó, Ngân hàng đã khởi kiện bà Đặng Thị Kim H và yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Đặng Thị Kim H phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày 22/12/2025 là 275.855.754 đồng, trong đó: Nợ gốc: 207.810.867 đồng, nợ lãi là 68.044.887 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nộp đơn trình bày và bảng tính lãi đến ngày 29/6/2026 là 321.232.046 đồng (ba trăm hai mươi một triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn, không trăm bốn mươi sáu đồng); trong đó: Nợ gốc: 207.810.867 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.433.096 đồng, lãi quá hạn là 110.988.083 đồng.

Buộc bà Đặng Thị Kim H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ sau ngày xét xử cho đến khi bà H trả hết nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với bị đơn bà Đặng Thị Kim H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, bà H đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Việc Ngân hàng TMCP V ký kết hợp đồng tín dụng với bà Đặng Thị Kim H, là hoạt động cấp tín dụng theo quy định tại Điều 3 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng. Nguyên đơn ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu bị đơn Đặng Thị Kim H phải trả số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 23/12/2023, mục đích là vay tiêu dùng. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là bà Đặng Thị Kim H có nơi cư trú trên địa bàn phường An Khê, thành phố Đà Nẵng nên căn cứ vào Điều 35 và điểm

a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng TMCP V với bà Đặng Thị Kim H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

[2] Về nội dung:

Ngân hàng TMCP V khởi kiện bà Đặng Thị Kim H yêu cầu Tòa án buộc bà Đặng Thị Kim H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/6/2026 là 321.232.046 đồng (ba trăm hai mươi một triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn, không trăm bốn mươi sáu đồng); trong đó: Nợ gốc: 207.810.867 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.433.096 đồng, lãi quá hạn là 110.988.083 đồng. Buộc bà Đặng Thị Kim H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/6/2026 cho đến khi bà H trả hết nợ gốc, lãi được quy định tại hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ gốc: Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án buộc bà H phải trả số tiền gốc là 207.810.867 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 23/12/2023 giữa Ngân hàng với bà Đặng Thị Kim H có ký kết hợp đồng cho vay số LD2332501359, số tiền cho vay: 219.178.812 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, mục đích vay: phục vụ nhu cầu đời sống, lãi suất cho vay 18%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình vay, bà Đặng Thị Kim H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 28.306.167 đồng (bao gồm 11.367.948 đồng tiền gốc và lãi là 16.938.219 đồng). Đến ngày 05/7/2024 Bà H không thực hiện thanh toán đúng như kết và đã bắt đầu vi phạm đối với ngân hàng và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng

Ngân hàng đã đốc thúc bà H trả nợ cho Ngân hàng nhưng bà H trốn tránh không trả nên từ ngày 05/7/2024 thì khoản vay của bà H chuyển thành nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/6/2026 bà H còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là: 207.810.867 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện bà H đòi số tiền nợ gốc 207.810.867 đồng là có căn cứ và phù hợp với các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 23/12/2023 cũng như phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên HĐXX chấp nhận.

[2.2] Xét về số tiền lãi: Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án buộc bà H phải thanh toán số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/6/2026 là 113.421.179 đồng (bao gồm: lãi trong hạn 2.433.096 đồng và lãi quá hạn 110.988.083 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Hợp đồng cho vay, các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 18%/năm, lãi suất quá hạn là 150%/năm lãi suất trong hạn (tương đương 27%/năm). Ngày 05/7/2024 bà H vi phạm thanh toán nợ gốc, Ngân hàng đã đốc thúc bà H trả tiền nhưng bà H không trả nên từ ngày 05/7/2024 khoản vay của bà H chuyển thành nợ quá hạn, tính từ ngày nợ quá hạn đến ngày xét xử 29/6/2026 là: 722 ngày. Ngân hàng yêu cầu bà H trả khoản tiền lãi quá

hạn là 110.988.083 đồng theo bảng tính lãi đối với gốc quá hạn tương ứng với thời gian quá hạn là đúng. Do đó, HĐXX chấp nhận mức lãi tổng cộng là 113.421.179 đồng (bao gồm: lãi trong hạn 2.433.096 đồng và lãi quá hạn 110.988.083 đồng) buộc bà Đặng Thị Kim H phải trả cho Ngân hàng.

Như vậy, tổng số tiền Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị đơn bà Đặng Thị Kim H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V là: 321.232.046 đồng (Ba trăm hai mươi một triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn, không trăm bốn mươi sáu *đồng*) trong đó, nợ gốc: 207.810.867 đồng, lãi trong hạn là 2.433.096 đồng và lãi quá hạn là 110.988.083 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/6/2026), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số LD23363003570 ngày 23/12/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Đặng Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $321.232.083 \times 5\% = 16.662.060$ đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.896.394 đồng tại biên lai thu số 0002464 ngày 16/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 180, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Khoản 15 Điều 4, Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 100, Điều 103, Điều 210 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024. Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn bà Đặng Thị Kim H về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

2. Tuyên xử:

2.1. Buộc bà Đặng Thị Kim H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 29/6/2026 là: 321.232.046

đồng (Ba trăm hai mươi một triệu, hai trăm ba mươi nghìn, không trăm bốn mươi sáu đồng) trong đó, nợ gốc: 207.810.867 đồng, lãi trong hạn là 2.433.096 đồng và lãi quá hạn là 110.988.083 đồng.

2.2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 30/6/2026 bà Đặng Thị Kim H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số LD2336303570 ngày 23/12/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Đặng Thị Kim H phải chịu 16.061.602 đồng (mười sáu triệu không trăm sáu mươi một nghìn, sáu trăm lẻ hai đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.896.394 đồng tại biên lai thu số 0002464 ngày 16/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 29/6/2026.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS TP Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bàng

